

Bản án số: **30/2020/HSST**

Ngày 11/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phùng Anh Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Phương

2. Ông Nguyễn Kim Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Tín**- Thư ký Tòa án nhân dân Quận S TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Đào Đức Hữu** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06, 11 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/HSST ngày 17/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 07/02/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/HSST-QĐ ngày 21/02/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2020/HSST-QĐ ngày 10/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2020/HSST-QĐ ngày 09/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L.** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 08/4/1992, tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn G, xã T, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Công nhân.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Văn A (Sinh năm 1963) và bà Nguyễn Thị Thu T (Sinh năm 1970)

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Bị hại:**

- Chị **Phạm Thị Bé T**, sinh năm: 1980; Trú tại: Nhà số 01A đường N, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; *vắng mặt.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1985; Trú tại: Xã P, huyện T, tỉnh Nghệ An; *vắng mặt.*

- Anh **Trần La Minh T**, sinh năm: 1992; Trú tại: Tổ 15 phường H, quận H, TP. Đà Nẵng; *có mặt.*

- **Công ty cổ phần Q**. Người được ủy quyền: Anh **Đỗ Quang V**, sinh năm: 1985; chức vụ: Nhân viên thanh tra-pháp chế. Trú tại: Nhà số 54/5 đường H, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng; *vắng mặt.*

*** Người giám định: Trung tâm giám định pháp y thành phố Đà Nẵng.**
Giám định viên: **Đỗ H**; *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/10/2018, Nguyễn Văn L (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô BKS: 76X5-1878 đi trên đường V, quận S theo hướng S - Non Nước với tốc độ khoảng 50km/h. Khi đi đến khu vực trước quán ăn Bé Mặn (phường M, quận S, TP. Đà Nẵng), L quan sát thấy phía trước có 01 xe taxi BKS: 43A-372.84 do anh Trần La Minh T (Sinh năm: 1992; trú: Tổ 15 phường H, quận H, TP. Đà Nẵng) đang điều khiển chậm lại thì L tăng ga cho xe mô tô của mình vượt lên (vượt bên trái) xe taxi này. Khi vừa vượt qua đầu xe taxi, L thấy chị Phạm Thị Bé T (Sinh năm: 1980; trú: nhà số 01A đường N, TP. Quảng

Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) cùng anh Nguyễn Văn D (Sinh năm: 1985; trú: Xã P, huyện T, tỉnh Nghệ An) đang đi bộ từ quán bé Mạn băng qua đường (tại nơi không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ) sang phía biển (đã đến gần vị trí vạch kẻ giữa đường). Khi phát hiện ra thì khoảng cách quá gần, L không xử lý kịp nên tông vào anh D và chị T làm anh D và chị T ngã xuống đường. Trong đó, chị T bị ngã xuống phía trước xe ô tô taxi BKS: 43A-372.84 do anh T đang điều khiển. Do bất ngờ, anh T không kịp xử lý nên đã tông vào chị T. Sau đó, chị T và anh D được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 237/TgT ngày 06/8/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế thành phố Đà Nẵng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với chị Phạm Thị Bé T là 63%.

Sau khi tai nạn xảy ra, hiện trường để lại như sau:

Vụ tai nạn xảy ra tại đường Võ Nguyên Giáp. Đường được thảm nhựa, mặt đường phẳng, lòng đường rộng 15 mét được tổ chức phương tiện lưu thông 02 chiều.

Trụ điện CS234T8 và mép đường bên phải theo chiều S – Non Nước làm mép đường chuẩn.

Từ trục bánh sau xe mô tô BKS: 76X5-1878 đo về hướng S đến ngang trụ điện CS234T8 là 4,6 mét. Đây là điểm mốc của vụ tai nạn giao thông.

Xe mô tô BKS: 76X5-1878 ngã về phía bên trái, đầu xe hơi chệch vào mép đường bên phải theo chiều S – Non Nước.

+ Từ trục bánh trước xe mô tô BKS: 76X5-1878 đo vào mép đường chuẩn là 6,7 mét.

+ Từ trục bánh sau xe mô tô BKS: 76X5-1878 đo vào mép đường chuẩn là 7,5 mét.

+ Vết xước (1) không liên tục do xe mô tô BKS: 76X5-1878 tạo nên dài 7,7 mét. Từ điểm khởi đầu vết xước đo vào mép đường chuẩn là 7,2 mét, điểm cuối của vết xước là dưới gác chân bên trái người điều khiển.

- Xe ô tô BKS: 43A-372.84 đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng về phía Non Nước.

+ Từ trục bánh trước bên phải xe ô tô BKS: 43A-372.84 đo vào mép đường chuẩn là 3,6 mét.

+ Từ trục bánh sau bên phải xe ô tô BKS: 43A-372.84 đo vào mép đường chuẩn là 3,6 mét.

+ Vết xước (2) không liên tục do kết nước xe ô tô BKS: 43A-372.84 tạo nên dài 4,9 mét từ điểm khởi đầu vết xước đo vào mép đường chuẩn là 4,8 mét, đo về hướng S đến ngang điểm khởi đầu của vết xước (1) là 1,6 mét. Điểm cuối của vết xước đo vào mép đường chuẩn là 4,4 mét.

- Từ trục bánh sau bên phải xe ô tô BKS: 43A-372.84 đo về hướng S đến ngang trục bánh trước xe mô tô BKS: 76X5-1878 là 8,2 mét. Đây là khoảng cách giữa 02 xe.

- Vết máu (3) có tiết diện 50x30 cm từ trung tâm vết máu đo vào mép đường chuẩn là 3,9 mét. Từ trung tâm vết máu đo về hướng S đến ngang trục bánh trước xe mô tô BKS: 76X5-1878 là 0,3 mét. Đây là khoảng cách giữa vết máu và xe mô tô.

Tang vật tạm giữ tại hiện trường.

- Xe ô tô BKS: 43A-37284.

- Xe mô tô BKS: 76X5-1878

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 của Nguyễn Văn L

* **Về dân sự:** Bị cáo Nguyễn Văn L đã khắc phục hậu quả cho chị Phạm Thị Bé T số tiền 120.000.000 đồng, chị T đã nhận đủ, không yêu cầu gì thêm và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn L.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-CT ngày 16/01/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” đồng thời đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 đến tháng 15 tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/5/2020.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại – chị Phạm Thị Bé T đã nhận đủ số tiền 120.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- **Về xử lý vật chứng:**

- Đối với 01 xe ô tô BKS: 43A-372.84. Ngày 08/11/2018, Đội CSGT – Công an quận S đã trả lại cho anh Trần La Minh T là chưa đúng theo quy định tại Điều 106 Bộ luật TTHS, nên ngày 27/11/2019 Viện KSND quận S đã ban hành kiến nghị số 12 đối với Công an quận S.

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 76X5-1878. Ngày 25/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an quận S đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Văn L nên không đề cập đến.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AP 422612 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp cho Nguyễn Văn L vào ngày 18/8/2010 đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L là phù hợp với quy định tại điều 106 BLTTHS. *(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận S theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/01/2020).*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại – chị Phạm Thị Bé T vắng mặt tuy nhiên trong quá trình điều tra chị T đã nhận số tiền bồi thường 120.000.000 đồng từ bị cáo L và không có ý kiến gì về phần bồi thường dân sự cũng như đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo L.

- Giám định viên Đỗ H giải thích kết luận giám định bổ sung số 35 ngày 04/3/2020 của Công an quận S đối với thương tích của anh Nguyễn Văn D. Do anh D không có mặt nên không thể tiến hành giám định xác định tỷ lệ thương tích qua hồ sơ đối với nạn nhân Nguyễn Văn D.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ ngày 26/10/2018, tại khu vực trước quán ăn Bé Mặn, đường Võ Nguyên Giáp, (phường M, quận S, TP. Đà Nẵng), Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô BKS: 76X5-1878 vượt xe ô tô BKS: 43A-372.84 nhưng không đảm bảo an toàn nên đã tông vào anh Nguyễn Văn D và chị Phạm Thị Bé T làm chị T ngã xuống đường và bị xe ô tô BKS: 43A-372.84 tông trúng, gây thương tích 63% cho chị T.

Hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 260 của BLHS năm 2015. Do đó cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận S đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Việc chấp hành nghiêm chỉnh quy định về an toàn giao thông đường bộ là điều kiện bắt buộc đối với tất cả mọi người khi tham gia giao thông đường bộ. Trong vụ

án này bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nhưng không đảm bảo an toàn gây thương tích cho bị hại 63%. Tuy nhiên bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến tai nạn do đi qua đường không đúng nơi quy định. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 120.000.000 đồng và bị hại cũng có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử nhận thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng mà thấy nên cần áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện tính chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại – chị Phạm Thị Bé T đã nhận đủ số tiền 120.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô BKS: 43A-372.84. Ngày 08/11/2018, Đội CSGT – Công an quận S đã trả lại cho anh Trần La Minh T là chưa đúng theo quy định tại Điều 106 Bộ luật TTHS, nên ngày 27/11/2019 Viện KSND quận S đã ban hành kiến nghị số 12 đối với Công an quận S.

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 76X5-1878. Ngày 25/12/2019, Cơ quan CSĐT - Công an quận S đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Văn L nên không đề cập đến.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AP 422612 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp cho Nguyễn Văn L vào ngày 18/8/2010 cần trả lại cho

bị cáo Nguyễn Văn L khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. *(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận S theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/01/2020)*

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử.

Kiến nghị:

Qua nghiên cứu tài liệu và các chứng cứ có trong hồ sơ, Tòa án đã yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ là bệnh án của anh D khi điều trị tại bệnh viện Đa Khoa Đà Nẵng.

Công an quận S đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 35 ngày 04/3/2020 cho Trung tâm giám định pháp y TP. Đà Nẵng giám định thương tích qua hồ sơ bệnh án Nguyễn Văn D (Do ông Nguyễn Văn D đã không hợp tác trong quá trình điều tra và bỏ đi khỏi địa phương không liên lạc được, có biên bản xác minh của công an xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An).

Ngày 05/3/2020 Trung tâm giám định pháp y TP. Đà Nẵng có công văn số 02/TTPY-GĐTH trả lời không đủ căn cứ giám định.

Trong vụ án này bị cáo L gây tai nạn giao thông đối với 02 người là anh Nguyễn Văn D và chị Phạm Thị Bé T, tuy nhiên cơ quan điều tra chỉ tiến hành giám định thương tích đối với chị T mà không tiến hành giám định đối với anh D mặc dù anh D cũng bị chấn thương sọ não phải nhập viện điều trị. Từ đó dẫn đến việc không xác định đầy đủ chính xác nội dung bản chất của vụ án. Vì nếu thương tích của anh D trên 61% thì phải xét xử bị cáo theo khoản 2 điều 260 BLHS, do đó cần rút kinh nghiệm.

[7] Án phí HSST: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1. Căn cứ: điểm b khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L **12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24(Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/5/2020.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo cho UBND xã T, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS năm 2015.Tuyên:

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AP 422612 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp cho Nguyễn Văn L vào ngày 18/8/2010. *(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận S theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/01/2020)*

3. Án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích án treo)

Nơi nhận:

- Bị cáo;những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Công an quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHÙNG ANH DŨNG

